

Bản án số: 17/2020/HS - ST

Ngày: 26/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Đặng Xuân Sơn

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trịnh Văn Dũng

2. Ông Phạm Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **17/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2020**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST - HS ngày 12/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ - Sinh ngày: 18/5/1979;

Nơi cư trú: thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà: Hoàng Thị N - sinh năm: 1946; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; có vợ: Phạm Thị T - sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 27/5/2020 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/2020/LCĐKNCT ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Lê Quang C - Sinh ngày: 26/02/1985

Nơi cư trú: thôn 1, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Tuy – Sinh năm 1951 và

bà Đỗ Thị Sợi - SN: 1954; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ tư trong gia đình; Có vợ: Trịnh Thị Tài - Sinh năm: 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự:

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 27/5/2020 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 38/2020/LCĐKNCT ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

3. Trần Văn Th - Sinh ngày: 10/8/1990;

Nơi cư trú: thôn 4, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Trần Đức Tuấn - Sinh năm 1963 và bà Đinh Thị Xuyên - SN: 1966; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Có vợ tên là: Lê Thị Anh - Sinh năm: 1998; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 27/5/2020 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2020/LCĐKNCT ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

4. Trần Văn N - Sinh ngày 05/5/1976

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông: Trần Tùng Mậu (đã chết) và bà Vũ Thị Lắc - SN: 1923; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Có vợ: Vũ Thị Hồng - Sinh năm: 1978; có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 27/5/2020 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 40/2020/LCĐKNCT ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/5/2020 Nguyễn Văn Đ sinh năm 1979 trú tại thôn 2, xã H, huyện V ăn sáng tại nhà Hùng H ở thôn 3, xã Vĩnh Hưng. Khoảng 09 giờ cùng ngày sau khi ăn sáng xong, Đ nhìn thấy Lê Quang C sinh năm 1985 trú tại thôn 1, xã Vĩnh Hưng đang làm hàn xì cạnh nhà chị Trương Thị Kh sinh năm 1982 ở thôn 3, xã Vĩnh Hưng nên Đ đã rủ C đánh bài ăn tiền. C đồng ý. Đ và C đi vào quán nước của gia đình chị Kh. Trong lúc ngồi uống nước Đ đố xin chị Kh cho Đ và C chơi bài nhưng chị Kh không đồng ý. Nhân lúc chị Kh lo bán hàng không để ý, Đ và C đã tự

ý đi vào trong phòng khách gia đình chị Kh để chơi bài. C và Đ chơi bài dưới hình thức "ba cây" bằng bộ bài tú lơ khơ đó cũ có sẵn trong phòng khách nhà chị Kh. Mỗi ván đặt cược từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Đ và C chơi được một lúc thì có Trần VănTh sinh năm 1990 trú tại thôn 4, xã Vĩnh Hưng, sau đó là Trần Văn N sinh năm 1976 trú tại thôn 3, xã H đến và tham gia chơi cùng. Bốn đối tượng chơi bài ăn tiền đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị lượng lượng Công an huyện Vĩnh Lộc bắt quả tang, thu giữ: 36 cây bài tú lơ khơ gồm các cây từ át cho đến chín và số tiền 5.810.000đ (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng). Ngoài ra còn thu giữ của Lê Quang C số tiền 1.370.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn) Khi tham gia đánh bạc Lê Quang C sử dụng số tiền để đánh bạc là: 2.000.000đ (hai triệu đồng); Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.110.000đ (một triệu một trăm mười nghìn đồng); Trần VănTh sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng); Trần Văn N sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ, Lê Quang C, Trần VănTh đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc của mình, lời khai báo của từng bị cáo là phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo khác cùng các tang vật thu được của vụ án.

Đối với số tiền 1.370.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) mà Lê Quang C đã giao nộp do không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đó trả lại cho Lê Quang C

Vật chứng của vụ án gồm: 36 (ba mươi sáu) cây bài tú lơ khơ và số tiền 5.810.000đ (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng) được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 31/7/2020 của Viện trưởng VKSND huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Lê Quang C, Trần VănTh, Trần Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang C từ 07 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015

- Xử phạt bị cáo Trần VănTh, Trần Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được trừ đi 3 ngày tạm giữ.

Không áp dụng khoản 3 Điều 321 làm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 25/5/2020 Nguyễn Văn Đ, Lê Quang C, Trần VănTh, Trần Văn N đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc bắt quả tang người cùng tang vật. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.810.000đ (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng). Do đó, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội, làm tổn hại đến kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc trong vụ này là 5.810.000đ số tiền không lớn. Hội đồng xét xử sẽ phân hóa trách nhiệm hình sự và đánh giá tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, các bị cáo bột phát, nhất thời nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền; Khoảng 09 giờ ngày 25/5/2020 sau khi ăn sáng xong tại nhà Hùng Hồng Đ nhìn thấy Lê Quang C đang làm hàn xì cạnh nhà chị Trương Thị Khương sinh năm 1982 ở thôn 3, xã Vĩnh Hưng nên Đ đã rủ C đánh bài ăn tiền. C đồng ý. Đ và C đi vào quán nước của gia đình chị Kh đánh bài. Các bị cáo Th, N lần lượt đến thấy đánh bài nên xin chơi đánh bài ăn tiền. Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp khởi xướng việc đánh bạc và đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc ngay từ đầu, sử dụng đánh bạc với số tiền 1.110.000đ (một triệu một trăm mười nghìn đồng). Vì vậy, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Đ có vai trò đầu vụ, nên phải chịu trách nhiệm và hình phạt phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại trong vụ án.

Bị cáo Lê Quang C tham gia đánh bạc từ đầu cùng với bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) nên bị cáo có vai trò tiếp theo trong vụ án.

Bị cáo Trần VănTh sử dụng số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng); Trần Văn N sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.000.000đ (một triệu đồng). tham gia đánh bạc sau bị cáo Đ, C một lúc các bị cáo có hành vi tương đương nhau, tuy số tiền tham gia đánh bạc của mỗi bị cáo là khác nhau nhưng số tiền đều không lớn nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt cụ thể phù hợp đối với từng bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Đối với tất cả các bị cáo trong vụ án, bị cáo Đ, C đã nhất thời nảy sinh ý định rủ nhau đánh bài ăn tiền, Th và N đến sau thấy đang đánh bài nên cũng xin vào đánh, khi đang chơi thì bị bắt quả tang. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải với lỗi lầm đã phạm, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo Trần Văn N có bố và mẹ là người có công được Nhà nước tặng bằng khen và huân chương kháng chiến, bị cáo Trần VănTh có ông được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo N và Th được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều nhất thời phạm tội, trước khi phạm tội đều là công dân gương mẫu, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, trong quá trình sinh sống tại địa phương bản thân các bị cáo đã có nhiều đóng góp tích cực cho địa phương trong nhiều lĩnh

vực và đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Nông thôn mới của địa phương, hiện nay điều kiện sống của bản thân và gia đình các bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nên địa phương nơi cư trú của các bị cáo có văn bản đề nghị các cơ quan tiến hành tổ tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ tuy có vai trò số 01 trong vụ án nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cho cải tạo không giam giữ tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ.

Các bị cáo Lê Quang C, Trần VănTh, Trần Văn N giữ vai trò tiếp theo trong vụ án đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, Vì vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cho cải tạo không giam giữ tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã thu được số tiền là 5.810.000đ (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng) đây là số tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp. Đối với 36 cây bài tứ lơ khơ (được lấy từ bộ bài 52 cây tứ lơ khơ nhưng chỉ lấy từ cây Át đến cây chín) cây không có giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề tự do, công việc không ổn định, điều kiện sống và sinh hoạt hiện gặp nhiều khó khăn, không có tài sản hoặc tài sản không đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Lê Quang C, Trần VănTh, Trần Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1. Khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 17; Điều 58, của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 21 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang C 07 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 07 tháng 06 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần VănTh 07 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 06 tháng 21 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 06 tháng 06 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Quang C, Trần VănTh, Trần Văn N.

Về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ (được lấy từ bộ bài 52 cây tú lơ khơ nhưng chỉ lấy từ cây Át đến cây chín) thu được trong vụ án không có giá trị sử dụng nghi nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.810.000đ (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2020 và số tiền 5.810.000đ (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng) hiện đã được nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ số tài khoản tạm thu, tạm giữ số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 11/8/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Quang C, Trần VănTh, Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Sơn

